

Số: 1098/2024/QĐST- HNGĐ

Phú Nhuận, ngày 17 tháng 9 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 882/2024/TLST-HNGĐ ngày 28/8/2024 của Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận về việc “Ly hôn” giữa:

- Nguyên đơn: Ông **Đỗ Quốc S**, sinh năm 1966

Địa chỉ: **ấp P, xã P, thị xã B, tỉnh Bình Dương.**

- Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Ngọc T**, sinh năm 1976

Địa chỉ: **7 P, Phường G, quận P, Tp ..**

Căn cứ vào các Điều 212, 213 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015; Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09/9/2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông **Đỗ Quốc S** và bà **Nguyễn Thị Ngọc T**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: ông **Đỗ Quốc S** và bà **Nguyễn Thị Ngọc T** cùng thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 12/2022 do Ủy ban nhân dân quận P, Tp . cấp ngày 16/3/2022 hết hiệu lực pháp luật).

- Về con chung: Không có

- Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: ông **Đỗ Quốc S** phải chịu án phí sơ thẩm là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo Biên lai thu tiền phí, lệ phí số 0029767 ngày 19/8/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông **S** được nhận lại 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- VKSND Q. PN;
- Chi cục THADS Q. PN;
- UBND quận Phú Nhuận, Tp. HCM;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Hồ Thị Minh Thúy**